

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

*Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày 13 - 3 - 2018*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Quốc Phòng; Ông Nguyễn Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2018/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXX-HSST ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với:

*** Bị cáo:** **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Xóm 6, thôn An Đ, xã Lê H, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Nguyễn Văn H và mẹ: Vũ Thị B (đã chết); Vợ: Đinh Thị Nh; Con: có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

*** Người bị hại:**

- Bà Trần Thị Th (đã chết): Người đại diện hợp pháp: Anh Kiều Tiến Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Lưu Gi, xã Tượng L, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Bà Kiều Thị Kim C, sinh năm 1953; Địa chỉ: Thôn Lưu Gi, xã Tượng L, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Lưu G, xã Tượng L, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

*** Bị đơn dân sự:** Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Tu L, xã Kim Đ, huyện Ứng H, thành phố Hà N. Vắng mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Anh Vũ Trường Th, sinh năm 1974; vắng mặt.

- Anh Lê Thanh S, sinh năm 1968; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở Giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp có giá trị đến ngày 27/11/2019, hợp đồng lái xe chở vật liệu thuê cho anh Phạm Ngọc H.

Khoảng 13 giờ ngày 06/12/2017, Nguyễn Văn Q điều khiển ô tô tải BKS: 29C - 324.76 đi từ khu dự án đầu giá quyền sử dụng đất tại thôn Tứ Gi, xã Duy H, huyện Duy T về huyện Kim B lấy đất đá san lấp mặt bằng. Khi đi đến trục đường bê tông liên thôn Tứ Giáp - Tam Giáp thuộc địa phận thôn Nhị Gi, xã Duy H, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam, thì Q phát hiện phía trước có một xe tải cùng loại chở hàng đang đi ngược chiều. Do đường nhỏ, chỉ đủ cho một làn xe, không thể tránh nhau được nên Q điều khiển xe ô tô của mình lùi lại ngã tư phía sau để tránh. Lúc này có xe mô tô BKS: 90F8 - 6310 do bà Nguyễn Thị L điều khiển chở bà Kiều Thị Kim C phía sau và xe mô tô BKS: 29.281-VT do bà Trần Thị Th điều khiển đang đi phía sau, cùng chiều tiến xe ô tô của Q. Thấy xe ô tô của Q đang lùi lại nên bà L và bà Th dừng xe lại để quay đầu nhưng do khoảng cách gần nên xe ô tô do Q điều khiển đã va chạm với xe mô tô của bà L và bà Th điều khiển. Bà Th bị cuốn vào gầm xe ô tô và bị dàn bánh sau bên phải xe ô tô chèn qua người nên tử vong tại chỗ. Bà C cũng bị cuốn vào gầm xe ô tô nhưng chỉ bị xây xát nhẹ. Bà L nhảy được xuống máng nước ven đường nên không bị thương tích gì.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại đường bê tông liên thôn Tứ G - Tam G theo hướng Bắc - Nam, đường thẳng phẳng, rộng 03m. Hai bên đường là ta luy âm rộng 2,3m, thấp hơn so với mặt đường là 80cm và mương nước. Mốc của hiện trường là cột điện viễn thông thứ 6 tính từ ngã tư theo hướng Tứ G - Tam G. Các số đo đều được đo vuông góc vào mép đường bên phải theo chiều Tứ G - Tam G.

Xe ô tô tải BKS: 29C - 324.76 đang dừng trên mặt đường, đầu quay hướng Nam, đuôi quay hướng Bắc. Tâm trục bánh xe phía trước bên phải và tâm trục bánh xe phía sau bên phải lần lượt cách mép đường bên phải là 48cm và 40cm. Cách tâm trục trước bên phải ô tô về phía Bắc 2,9m là vết mài sạt màu đen hướng Bắc - Nam, KT(45x20)cm đo lần lượt từ điểm đầu và điểm cuối vào mép đường đều là 2,6m. Cách vết mài sạt trên 1,8m về phía Bắc là vết cày Nam - Bắc, KT(170x46)cm, điểm gần nhất trùng mép đường, điểm cuối kết thúc tại mặt dưới lốc máy, chân chống chính xe mô tô BKS: 29.281-VT. Cách vết cày trên về phía Bắc 38cm là vết mài sạt màu đen hướng Nam - Bắc, KT(370x17)cm đo lần lượt từ điểm đầu và điểm cuối vào mép đường là 1,4m và 2,5m. Cách vết sạt này 80cm là tử thi nạn nhân nằm ngửa, chân trái co lên trên, chân phải bị gập quặt lên phía bụng, đầu mặt biến dạng, kẹt phía dưới bánh lốp sau cùng bên phải xe ô tô 29C - 324.76, đo từ mũi chân trái tử thi vào mép đường là 2m. Vết máu, tổ chức não, da thịt KT(100x40)cm hướng Bắc - Nam, đo từ điểm đầu vào mép đường là 0,4m, điểm cuối kết thúc tại mặt lặn bánh lốp kép sau cùng bên phải xe ô tô 29C - 324.76. Xe mô tô 29.281-VT tư thế đứng nghiêng về bên phải, sát và song song với lốp sau cùng bên phải xe ô tô, đo lần lượt từ tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau xe mô tô vào mép đường là 0,3m và 0,1m. Cách trục sau xe mô tô 1,2m về phía Bắc là vùng bụi đất, nhựa vỡ, KT(380x240) cm, đo từ tâm đầu vùng này vào mép

đường là 1,2m. Cách vùng bụi đất trên 25cm về phía Bắc là vết mài sạt bề mặt màu đen KT(50x50) cm, điểm đầu và điểm cuối cùng cách mép đường là 2,4m. Xe mô tô BKS: 90F8 - 6310 nằm cách vết mài sạt trên 90cm về phía Bắc, ở trạng thái đổ nghiêng bên phải, nằm áp sát xuống mặt đường, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau lần lượt cách mép đường 1,2m và 2,5m.

Khám nghiệm phương tiện:

- Xe ô tô CNHTC BKS: 29C - 324.76: Dàn lớp thứ ba bên phải từ trên xuống, mặt ngoài của bánh xe ngoài cùng có vết chà sạt cao su mất bụi KT(40 x 21)cm. Dàn lớp thứ tư bên phải từ trên xuống, mặt ngoài bánh xe ngoài cùng có vết chà sạt cao su mất bụi KT(128x24)cm, kiểm tra mảng dầu vết này phát hiện dấu vết chà sạt cao su, chất màu xanh trên diện KT(04x01)cm. Mặt sau đèn hậu bên phải phía sau có vết mài sạt mất bụi trên diện KT(19x6)cm hướng từ ngoài vào trong, điểm đầu trùng với cạnh bên phải của đèn hậu này. Mặt tấm cao su chắn bùn dàn lớp phía sau bên phải có vết mài sạt cao su mất bụi trên diện KT(38x19)cm hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, điểm đầu của dấu vết trùng với cạnh bên phải tấm cao su này, mặt trước tấm cao su này bám dính chất dịch. Thanh kim loại làm cản sau của xi nhan có chiều dài 190 cm, đường kính 09cm, chu vi 32cm, kiểm tra phần bên phải phát hiện vết chà sạt mất bụi trên diện KT(38x24)cm hướng từ sau về trước, tại điểm đầu bên phải thanh kim loại này có bám dính chất màu xanh trên diện KT(0,3x28)cm, phần giữa thanh kim loại có mảng dầu vết chà sạt chùi sạch bụi bề mặt bám dính chất màu đỏ trên diện KT(85x15)cm hướng từ sau về trước. Thanh kim loại làm giằng cầu sau ở dưới gầm xe có chiều dài là 86cm, có mảng mất bụi trên diện KT(85x15)cm hướng từ sau về trước.

- Xe mô tô Super Cub50 BKS: 29.281-VT: Hai bánh xe bị cong vênh biến dạng, nhiều bộ phận bị sập gãy toàn bộ, làm cho xe không còn hình dạng ban đầu dấu vết để lại có chiều hướng từ trước về sau.

- Xe mô tô Wave alpha màu đỏ BKS: 90F8 - 6310: Xe bị hư hỏng, các dấu vết có chiều hướng từ phải sang trái.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Nạn nhân Trần Thị Th bị vỡ phức tạp xương trán, xương đỉnh, não bị dập nát.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 168/TT ngày 15/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong cho nạn nhân Trần Thị Th là chấn thương sọ não hở, não dập nát.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn Q và chủ xe ô tô 29C - 324.76 đã bồi thường cho gia đình bà Trần Thị Th số tiền 210.000.000đ và bồi thường cho bà Kiều Thị Kim C số tiền 600.000đ. Các bên đã thống nhất, giải quyết xong về trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì khác.

Đối với thương tích của bà Kiều Thị Kim C, bà C có đơn xin từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu gì khác nên không có cơ sở kết luận về thương tích của bà C.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 01 xe ô tô BKS: 29C - 324.76 cùng toàn bộ giấy tờ xe; 01 xe mô tô Wave BKS 90F8 - 6310; 01 xe mô tô Super Cub 50 BKS: 29.281-VT, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Văn Q. Quá trình điều tra và truy tố đã trả lại số vật chứng trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy T, Nguyễn Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 01/02/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy T đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017) xử phạt: Nguyễn Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; cơ quan Điều tra Công an huyện Duy T và Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy T đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn Q có giấy phép lái xe ô tô phù hợp quy định của pháp luật, hợp đồng lái xe cho anh Phạm Ngọc H. Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 06/12/2017 tại đường bê tông liên thôn Tứ G - Tam G thuộc địa phận thôn Nhị G, xã Duy H, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô tải BKS: 29C - 324.76 lùi để tránh xe đi phía trước ngược chiều, do không chú ý quan sát, lùi xe không bảo đảm an toàn đã để phía sau xe ô tô va chạm với xe mô tô BKS 29. 281-VT do bà Trần Thị Th điều khiển, dàn bánh sau bên phải xe ô tô chèn qua người bà Thoát. Hậu quả: Bà Trần Thị Th tử vong tại chỗ, bà Kiều Thị Kim C bị xây sát nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng.

[2] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn Q gây nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo lùi xe không đảm bảo an toàn vi phạm điều 16 Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng người khác đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng đắn, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; không phải chịu tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều

tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại; được đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Từ nhận định trên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy không cần phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của gia đình, xã hội tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình là phù hợp với pháp luật.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường cho gia đình người bị hại (bà Th) số tiền 210.000.000đ và bồi thường cho bà Cúc 600.000đ. Các bên đã thống nhất giải quyết xong về trách nhiệm dân sự và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý; hiện không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp thực tế.

[6] *Về vật chứng*: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố : Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi năm 2009); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017).

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/3/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Lê H, huyện Kim B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

TRẦN NGỌC THUẬN